

# Việt nam và Thái Lan

**Cách lựa chọn khác nhau trong quá trình  
hội nhập khu vực và yếu tố Trung Quốc**

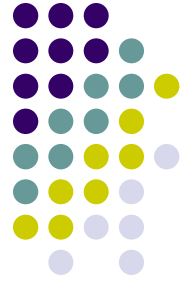


Kenichi Ohno  
(VDF & GRIPS)

24/3/2005

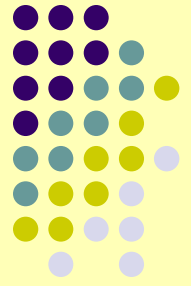


# Bối cảnh



- VDF và Bộ Công nghiệp đã hợp tác với nhau trong việc nghiên cứu chính sách kể từ khi VDF bắt đầu hoạt động
- Sự hợp tác này nhằm mục đích nghiên cứu phương pháp, cách thức, nội dung và việc điều chỉnh chính sách công nghiệp trong bối cảnh hội nhập toàn cầu
- VDF đã trình bày quan điểm với Ngài Bộ trưởng Hoàng Trung Hải và các vị lãnh đạo của Bộ Công nghiệp vào ngày 25/2/2004.
- VDF và Bộ Công nghiệp đã tổ chức chuyến khảo sát tại Thái Lan từ 28/2 đến 4/3/2005.

# Nội dung sẽ trình bày: Thái Lan làm thế nào?



- Tổng quan
- Tự do hoá theo chiều dọc và hỗ trợ chung
- Xác định vị thế quốc gia
- Hoạch định chính sách với sự tham gia của khu vực tư nhân
- Quy hoạch tổng thể ngành ô-tô
- Thúc đẩy công nghiệp phụ trợ (SI) và doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME)
- Vấn đề “trần thủy tinh”

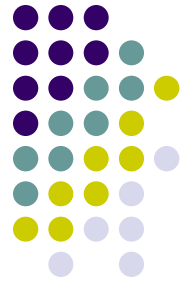
# Tại sao lại chọn Thái Lan để so sánh?



- Quy mô dân số khá tương đồng (61 triệu dân)
- Mức thu nhập \$2.291 là mức mục tiêu phù hợp với Việt Nam cho năm 2020 (từ mức hiện tại \$481)
- Tỷ lệ hàng chế tạo xuất khẩu cao (76%)
- Nổi bật với hai loại sản phẩm công nghiệp
  - Hàng điện tử
  - Ô-tô và xe máy

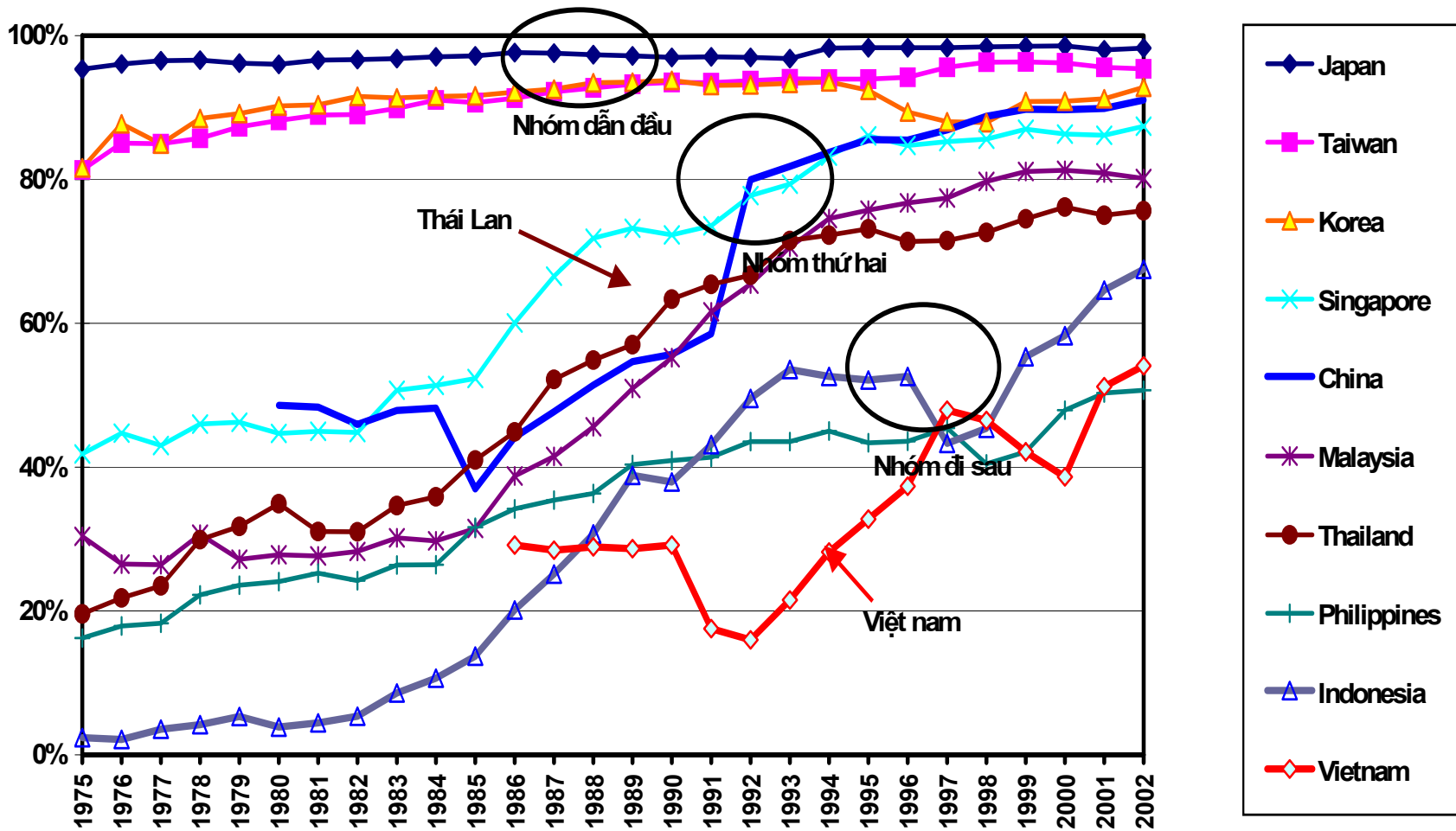
**Đề xuất của VDF (Tháng 2/2004):**

# **Các mục tiêu cho VN đến 2020**



- 1. Thu nhập tương đối**—gia nhập nhóm nước có thu nhập trung bình (Trung Quốc + ASEAN4)
- 2. Cơ cấu xuất khẩu**—Hàng chế tạo chiếm từ 75% trở lên
- 3. Lựa chọn vị thế đứng đầu**—Việt nam trở thành nhà xuất khẩu thứ 1 hoặc 2 trên thế giới về một số mặt hàng công nghệ cao dựa trên cơ sở tích tụ sản xuất công nghiệp và chất lượng cao
- 4. Các ngành phụ trợ**—một lượng lớn linh phụ kiện và đầu vào được sản xuất trong nước (nhưng không phải là 100%)
- 5. Các dịch vụ hỗ trợ**—lao động trong nước có kỹ năng tham gia chủ yếu trong các hoạt động thiết kế, quản lý sản xuất, tiếp thị...để thay thế dần người nước ngoài.

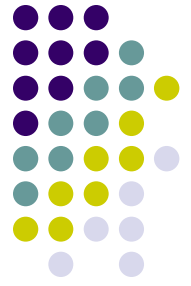
# Xuất khẩu hàng chế tạo



Nguồn: ADB, *Key Indicators of Developing Asian and Pacific Countries*, 2003/2001/1993; IMF, *International Financial Statistics Yearbook* 1990.  
 Đối với Nhật bản, *Japan Statistical Yearbook* 2003/2002/1999, Statistics Bureau/Statistical Research and Training Institute,  
 Ministry of Public Management, Home Affairs, Posts and Telecommunications, Japan.

# Những hạn chế của Thái Lan

mà Việt nam nên tránh:



## **Đô thị hoá không kiểm soát được:**

- Tập trung quá mức ở Bangkok
- Tắc nghẽn giao thông
- Khoảng cách thu nhập thành thị-nông thôn không thu hẹp được

## **Ngay cả sau 40 năm tăng trưởng với sự dẫn dắt của khu vực FDI, Thái Lan:**

- Thiếu nhân công có tay nghề cao, và khả năng sử dụng kỹ thuật thấp.
- Các ngành phụ trợ yếu (các nhà sản xuất linh phụ kiện chủ yếu từ khu vực FDI)

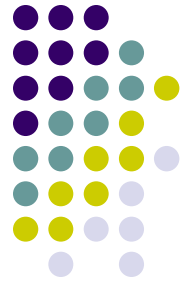
## Chủ đề 1

# Tự do hoá theo chiều dọc và hỗ trợ chung



- Chính phủ của Thủ tướng Thaksin (2001-05, 2005-09)
- Ra quyết định từ trên xuống (khác với các chính phủ trước)
  - Thủ tướng yêu cầu → các Bộ làm việc cụ thể
- Nền kinh tế hoạt động như một doanh nghiệp
  - Dựa trên kết quả
  - Thực hiện và đáp ứng nhanh
  - Đưa các khẩu hiệu hấp dẫn để tiếp thị cho Thái Lan
  - Cải cách hành chính để nâng cao hiệu quả

# Các định hướng chính sách chủ yếu



## 1. Tự do hoá tối đa

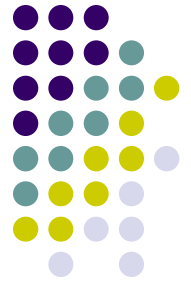
- Tiến tới* hội nhập khu vực và toàn cầu bằng các đề xuất tự do thương mại và FDI
- Không phân biệt đối xử với các doanh nghiệp hoạt động ở Thái Lan (bất kể là trong nước hay nước ngoài)

## 2. Tăng năng lực trong nước

- Không chỉ thúc đẩy xuất khẩu mà còn tăng giá trị sản xuất trong nước và tạo việc làm
- Chính sách thúc đẩy SME và SI không mang tính phân biệt (dù đó là doanh nghiệp trong nước hay nước ngoài, lớn hay nhỏ)

## Chủ đề 2

# Xác định vị thế quốc gia

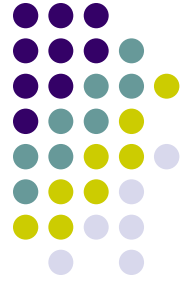


- Làm thế nào để giải quyết những thách thức từ Trung Quốc?**
- Làm thế nào tận dụng sự hội nhập khu vực và thế giới?**

Câu trả lời của Thái Lan khá rõ ràng (ở mức khái quát)

- Các ngành mũi nhọn với giá trị gia tăng sản xuất trong nước cao
- Tìm kiếm điểm thị trường toàn cầu (tránh cạnh tranh trực tiếp với Trung Quốc)

# Các ngành mũi nhọn



- Ngành ô-tô và linh phụ kiện (“Detroit of Asia”)
- Ngành nông sản (“Kitchen of the World”)
- Thời trang (“Regional Fashion Hub”)
- Dịch vụ có giá trị gia tăng cao (chăm sóc y tế, suối khoáng, du lịch...)
- (Điện tử, và công nghệ thông tin và liên lạc)
- (Năng lượng và năng lượng tái chế)

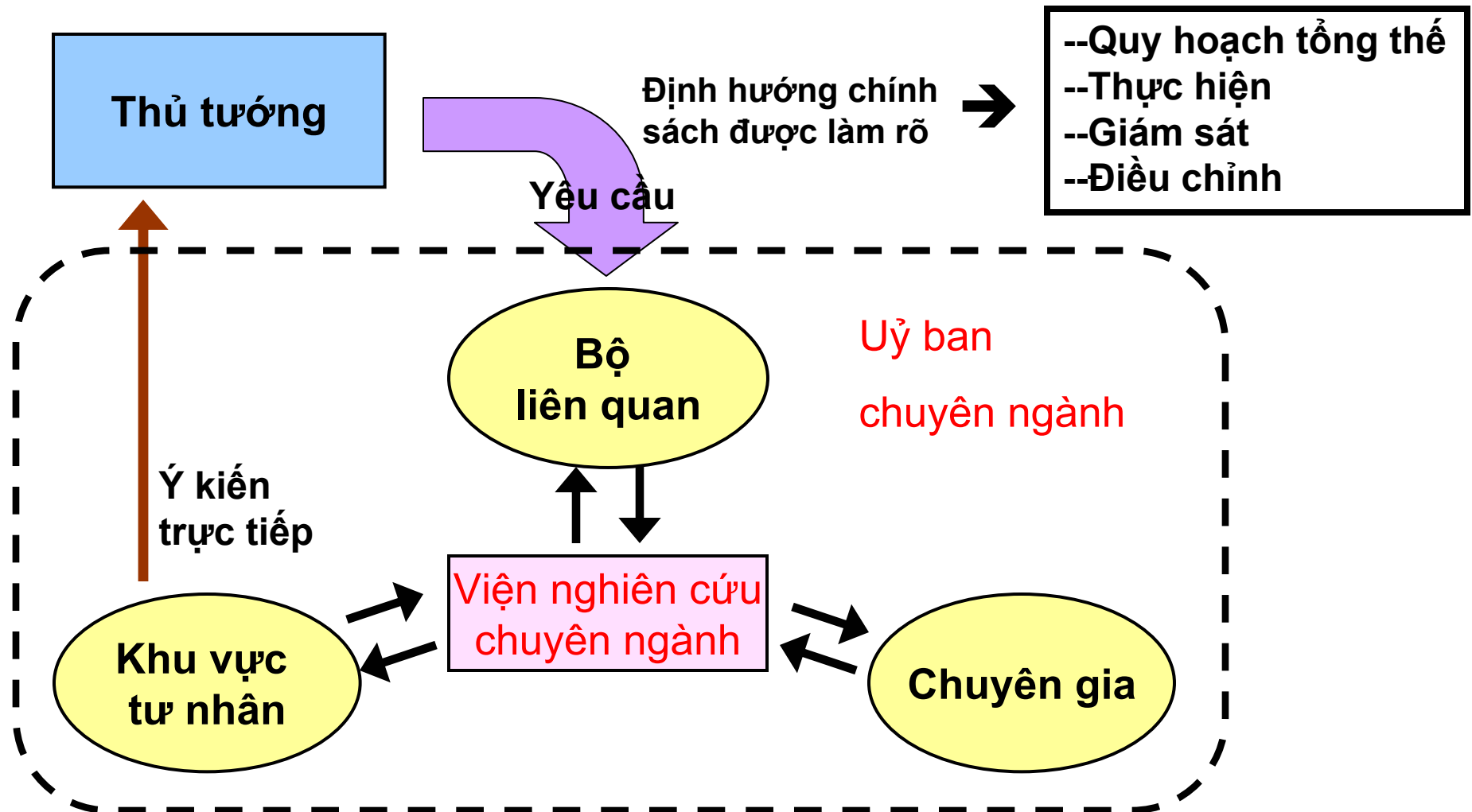
Chú thích: Bộ Công nghiệp (MOI) và Ủy ban Đầu tư (BOI) có danh mục các ngành mũi nhọn khác nhau. Hai ngành cuối được BOI liệt kê. Ngành du lịch được liệt kê riêng trong danh mục của MOI.

## So sánh định hướng chính sách chung

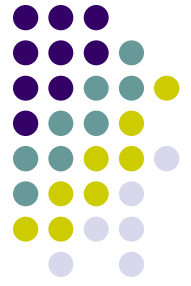
	<b>Thái Lan</b>	<b>Việt Nam</b>
<b>Cách thức ra quyết định</b>	Theo chiều dọc từ Thủ tướng; các Bộ làm việc cụ thể	Từ dưới lên với sự phê chuẩn của Thủ tướng
<b>Hội nhập</b>	Nhanh chóng	Từng bước
<b>Chính sách nội địa hoá</b>	Bãi bỏ vào năm 2000; không có chính sách phân biệt quốc tịch	Sẽ bãi bỏ sau khi gia nhập WTO; nhằm mục tiêu thúc đẩy doanh nghiệp trong nước
<b>Xác định vị thế quốc gia</b>	Sản xuất trong nước có giá trị gia tăng cao và tối ưu thị trường; có nhiều ngành mục tiêu	Không rõ ràng; nhiều ngành được liệt kê trong Kế hoạch 5 năm

## Chủ đề 3

# Hoạch định chính sách với sự tham gia của khu vực tư nhân

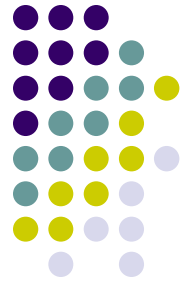


# Các Viện nghiên cứu chuyên ngành



- Hiện nay, Chính phủ thành lập 9 Viện chuyên ngành (ô-tô, điện tử, dệt, thép...)
- Chức năng chủ yếu:
  - Kết hợp chính phủ, khu vực tư nhân, chuyên gia
  - Cung cấp dịch vụ hỗ trợ (đào tạo, kiểm định...)
  - Nghiên cứu chính sách
- Liệu họ có vai trò thực sự hữu ích?
- Được yêu cầu độc lập về tài chính sau 5 năm (có thể và có phù hợp không?)
- Lấn át nghiên cứu và tư vấn của khu vực tư nhân?

# Các Ủy ban chuyên ngành



- Do các nhà hoạch định chính sách và lãnh đạo các doanh nghiệp tư nhân tham gia
- Gặp gỡ thường xuyên (1-2 tháng/lần)
- Thiết kế chính sách, kế hoạch hành động, thực hiện, điều chỉnh, giải quyết bất đồng
- Nếu phát sinh vấn đề mới, các tiểu ban được thành lập để giải quyết
- Chia sẻ thông tin, và quyết định được các bên có liên quan nhất trí



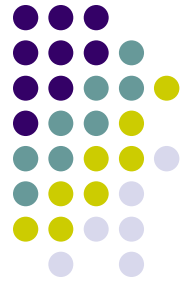


## Quy hoạch tổng thể (tiếp)

- Khu vực tư nhân đề xuất nhiều mục tiêu
- Viện Nghiên cứu ô-tô, xe máy Thái Lan (TAI) điều phối và dự thảo quy hoạch tổng thể
- Ngân sách, các dự án và hỗ trợ kỹ thuật được xác định trong quá trình thực hiện
- Khu vực tư nhân, chính phủ và Viện tiếp tục hợp tác chặt chẽ trong quá trình thực hiện, giám sát và điều chỉnh

# Kế hoạch 5 năm

Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội lần thứ 9, 2002-2006



- *Cơ quan soạn thảo*-Ủy ban Phát triển Kinh tế và Xã hội Quốc gia (NESDB)
- Nội dung bao gồm các vấn đề kinh tế-xã hội  
Quản lý nhà nước có hiệu quả, nguồn nhân lực, bảo trợ xã hội, môi trường, kinh tế vĩ mô, khả năng cạnh tranh, khoa học và công nghệ
- Một số người nói rằng Kế hoạch 5 năm không còn cần thiết đối với Chính phủ của Thủ tướng Thaksin

# Đánh giá sơ bộ



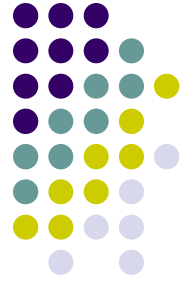
- Các doanh nghiệp tư nhân (trong nước và nước ngoài) cảm thấy vui mừng trước sự quan tâm của Chính phủ.
- Bây giờ, Bộ Công nghiệp Thái Lan và các cơ quan liên quan cảm thấy việc quyết sách nhanh và thống nhất hơn.
- Tuy nhiên, một số người cho rằng thực hiện sẽ khó hơn nhiều việc đưa ra chính sách

## Thiết kế và thực hiện chính sách công nghiệp

	<b>Thái Lan</b>	<b>Việt Nam</b>
<b>Hợp tác Chính phủ-Khu vực tư nhân</b>	Chủ động và liên tục theo nhiều kênh	Các kênh chưa được thiết lập
<b>Mục tiêu số lượng</b>	Do khu vực tư nhân đề xuất	Chính phủ quyết định mục tiêu
<b>Các Ủy ban chuyên ngành</b>	Thường xuyên gặp gỡ để soạn thảo và thực hiện chính sách	Không có
<b>Các Viện chuyên ngành</b>	Được thành lập cho 9 ngành với kỳ vọng đóng vai trò quan trọng	Có nhiều Viện thuộc các Bộ, nhưng vai trò chính sách còn yếu
<b>Kế hoạch 5 năm</b>	Đưa ra tầm nhìn khái quát, nhưng không cụ thể về ngân sách thực hiện	Văn bản quyết định việc phân bổ ngân sách và dự án

## Chủ đề 4

# Quy hoạch tổng thể ngành ô-tô

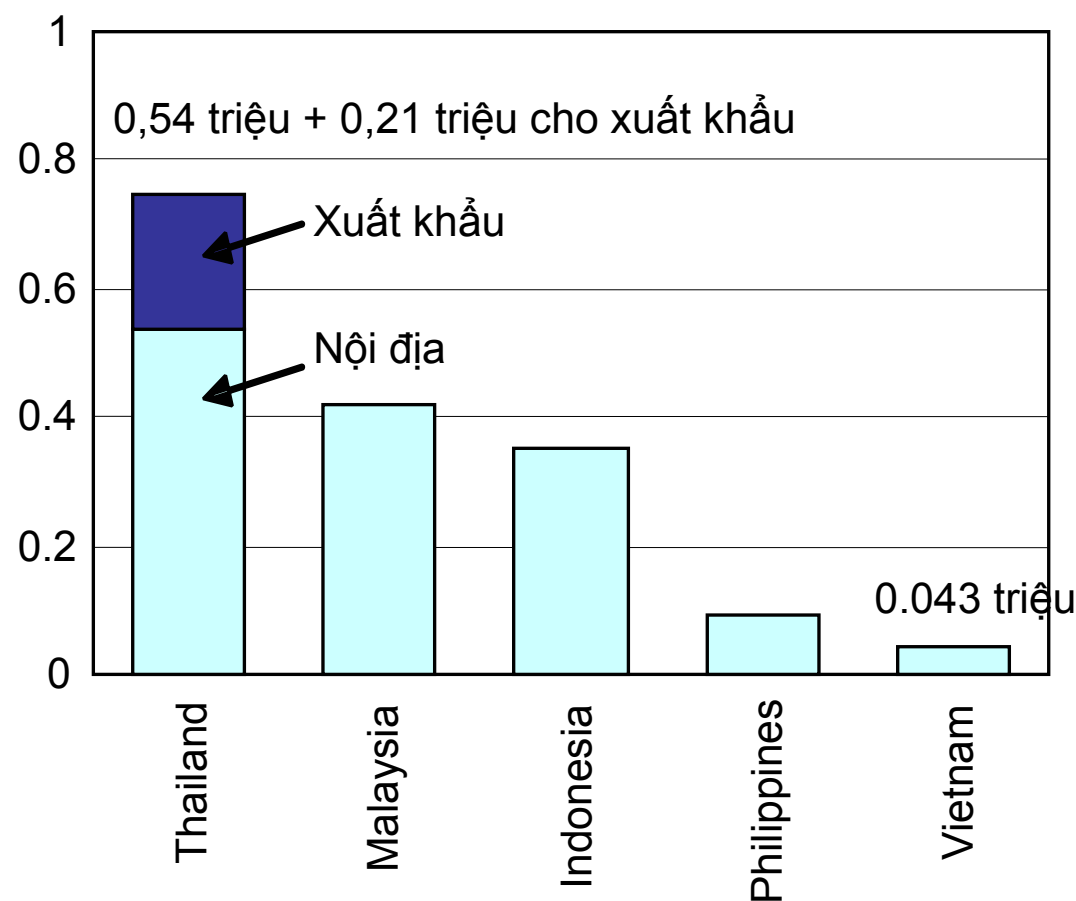


- Sự bùng nổ của ngành ô-tô Thái Lan
  - Sản lượng và xuất khẩu tăng rất nhanh
  - Từ thay thế nhập khẩu sang hướng vào xuất khẩu
  - Các FDI trong ngành coi Thái Lan là cơ sở cung ứng toàn cầu
- Lý do
  - Những đánh giá có lợi về Thái Lan từ quá trình phục hồi nhanh chóng sau khủng hoảng tài chính Châu Á
  - Tự do hoá FDI và thương mại rất quyết đoán đối với WTO, AFTA, FTAs
- Các vấn đề tồn tại
  - Nguồn nhân lực yếu (kỹ sư, quản lý)
  - Năng lực kỹ thuật của các SME trong nước còn thấp

# Quy mô thị trường ô-tô ASEAN, 2003



triệu xe



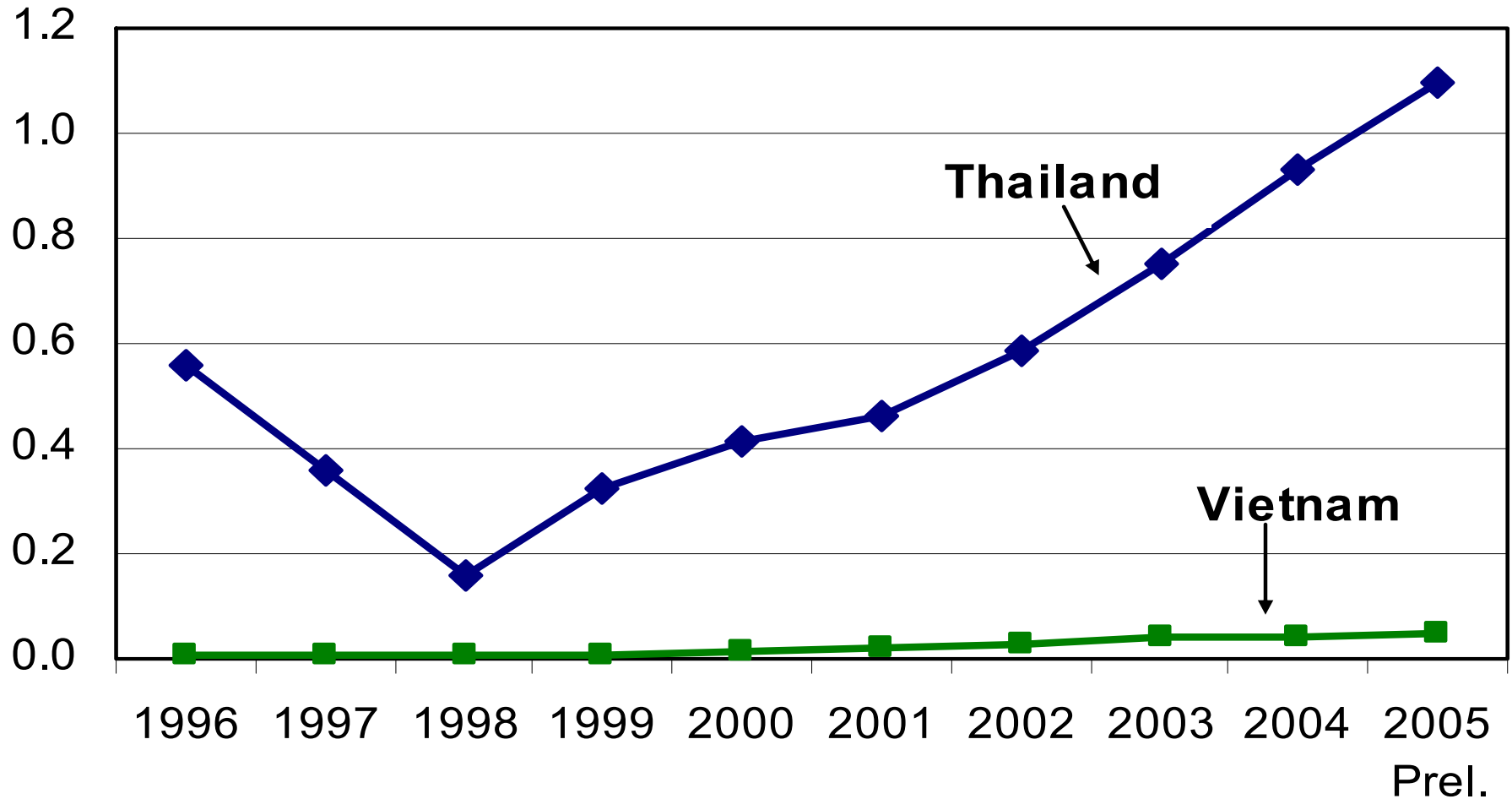
--Ngành ô-tô Thái Lan đã phát triển được 40 năm

--Năm nay, Thái Lan kỳ vọng sẽ xuất khẩu được 1,1 triệu xe

# Sản lượng ô-tô



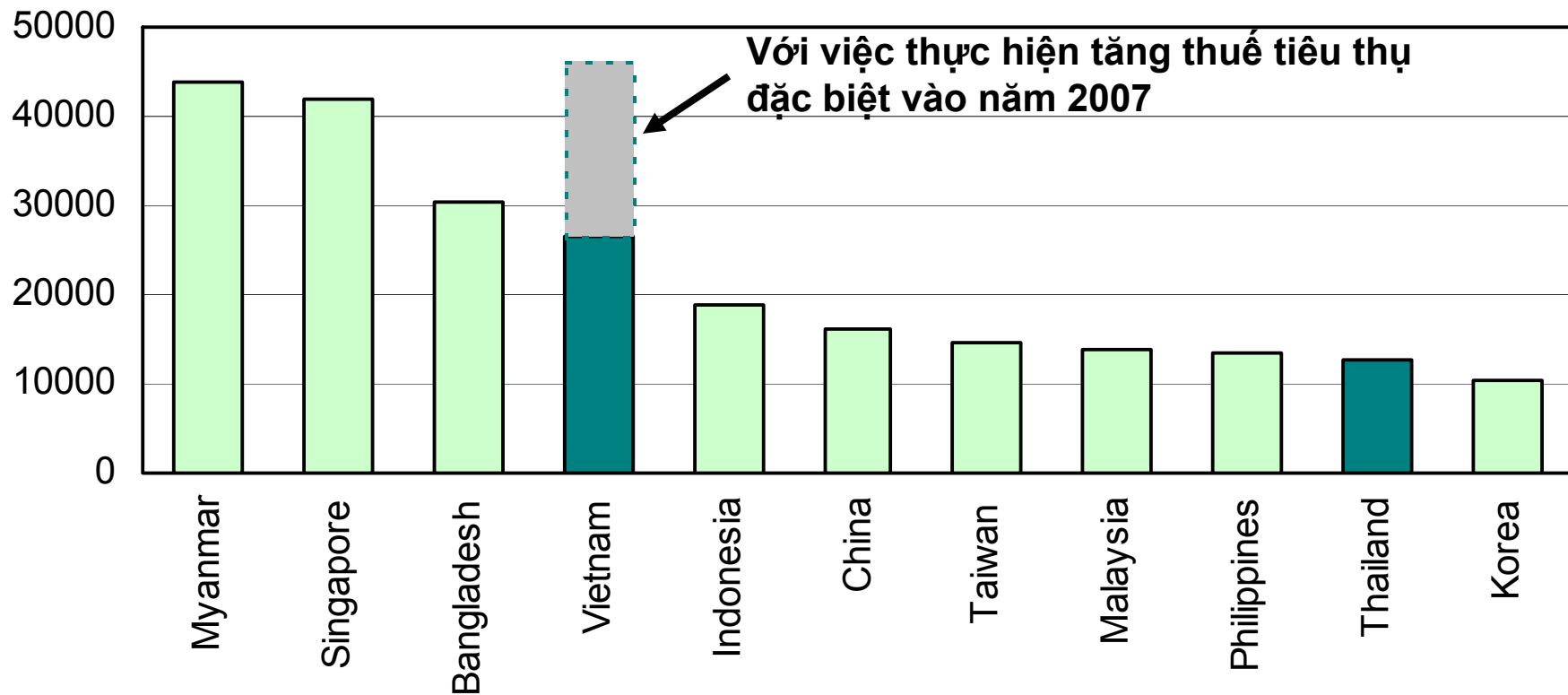
Triệu xe



Nguồn: Quy hoạch tổng thể ngành ô-tô Việt Nam (tháng 9/2004); Trang chủ của Viện nghiên cứu ô-tô, xe máy Thái Lan, và ước lượng của tác giả

# So sánh giá ô-tô, 2004

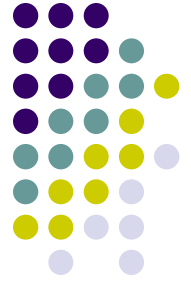
Loại 1500cc dùng trong thành phố



Nguồn: JETRO, *The 14th Survey of Investment-Related Cost Comparison in Major Cities and Regions in Asia* (March 2004).

Chú thích: Phần màu xám có chấm dựa trên dự tính của JAMA khi Việt nam hoàn toàn thực hiện Thuế tiêu thụ đặc biệt vào năm 2007

# Quy hoạch tổng thể ngành ô-tô Thái Lan, 2002-2006



- Chính phủ và khu vực tư nhân cùng soạn thảo, thực hiện và điều chỉnh
- Giai đoạn soạn thảo: khoảng 1 năm
- Ô-tô, xe tải và xe máy cùng được xem xét
- Không có chỉnh sửa (điều chỉnh thường xuyên nên không cần chỉnh sửa)
- Quy hoạch tổng thể tiếp theo được soạn thảo trong năm nay với cùng phương pháp, nhưng khác mục tiêu

# Nội dung Quy hoạch tổng thể của Thái Lan



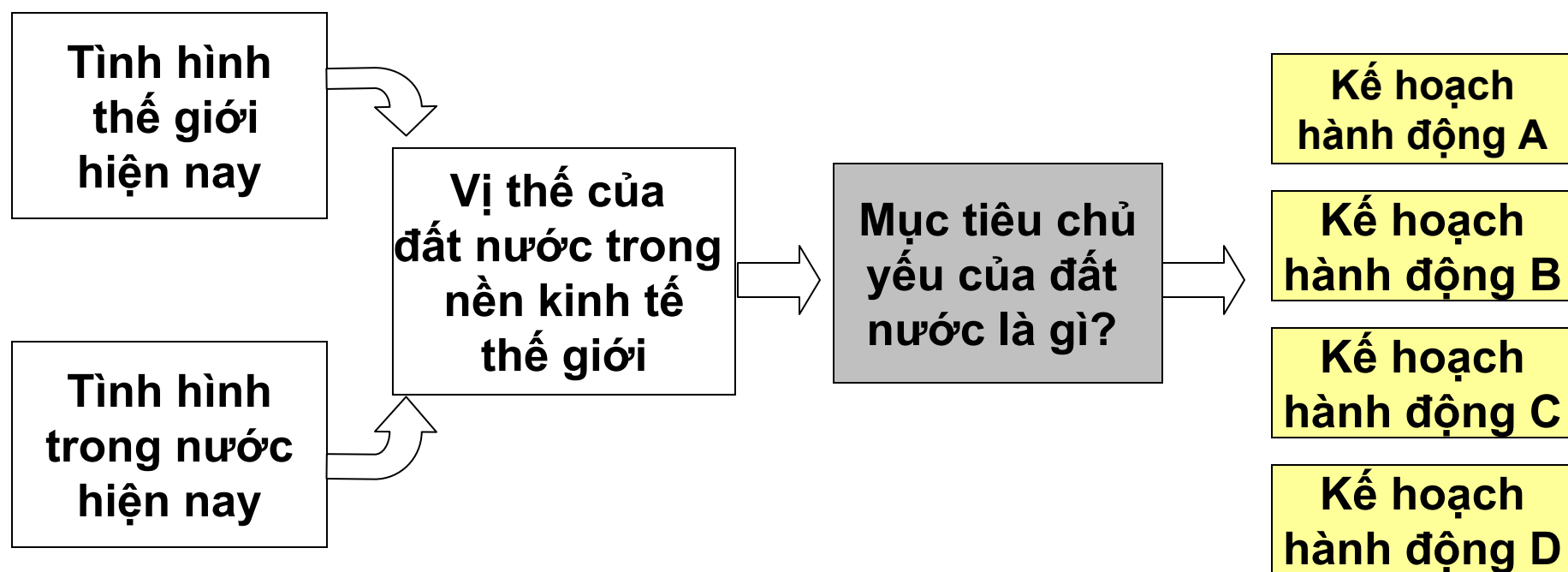
1. Phân tích tình hình thế giới
2. Phân tích tình hình trong nước
3. Các điểm mạnh và yếu của Thái Lan
4. Tầm nhìn/Mục tiêu → Mục tiêu số lượng
5. Chiến lược—Cơ quan Thông tin Kinh doanh, Phát triển nguồn nhân lực, mở rộng thị trường bằng khu vực thương mại tự do, quản lý nhà nước có hiệu quả, cơ sở hạ tầng, cụm công nghiệp, dây chuyền cung, chuẩn mực hoá, công nghệ, quản lý
6. Các kế hoạch hành động chi tiết

**Đề xuất của VDF (tháng 2/2004):**

# Các gợi ý về nội dung quy hoạch tổng thể



Nhật Bản đã thiết kế các chính sách công nghiệp theo kiểu này. Quy hoạch tổng thể ngành ô-tô Thái Lan cũng làm tương tự



# Mục tiêu Quy hoạch tổng thể Thái Lan cho năm 2006



- Sản lượng ô-tô: 1 triệu xe
- Xuất khẩu: 40% sản lượng ô-tô
- Sản lượng xe máy: 2 triệu xe
- Xuất khẩu: 20% sản lượng xe máy
- Xuất khẩu linh phụ kiện chất lượng cao, tổng giá trị 200 tỷ baht
- Tỷ lệ nội địa hoá 60% (mục tiêu, không bắt buộc)

Chú thích: kết quả ước tính cho năm 2005 đã vượt những mục tiêu này:

Ô-tô—sản lượng (1,1 triệu xe), xuất khẩu (0,42 triệu xe)

Xe máy—sản lượng (3 triệu xe), xuất khẩu (0,8 triệu xe)

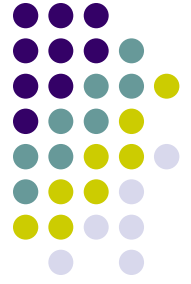
Xuất khẩu linh phụ kiện (220 tỷ baht)

## So sánh Quy hoạch tổng thể ngành ô-tô

	<b>Thái Lan</b>	<b>Việt Nam</b>
<b>Quy mô</b>	Khoảng 300 trang	63 trang (Phê duyệt của Thủ tướng-15 trang)
<b>Giai đoạn</b>	2002-2006 (tương tự Kế hoạch 5 năm)	2010 với tầm nhìn đến 2020
<b>Tầm nhìn chung</b>	Trở thành "Detroit of Asia"	Đóng góp cho công nghiệp hoá và hiện đại hoá; hội nhập khu vực; sử dụng công nghệ cao...
<b>Mục tiêu số lượng</b>	Sản lượng, xuất khẩu và nội địa hoá	
	Cho toàn ngành	Cho từng bộ phận
<b>Chi tiết hành động</b>	Ma trận, bao gồm kế hoạch hành động, chỉ số... với 180 trang	7 biện pháp chính sách liệt kê trong 3 trang, cụ thể hoá sau
<b>Mục tiêu nhà sản xuất</b>	Không	Chỉ rõ 4 DNNN, 2 Bộ, 3 vùng

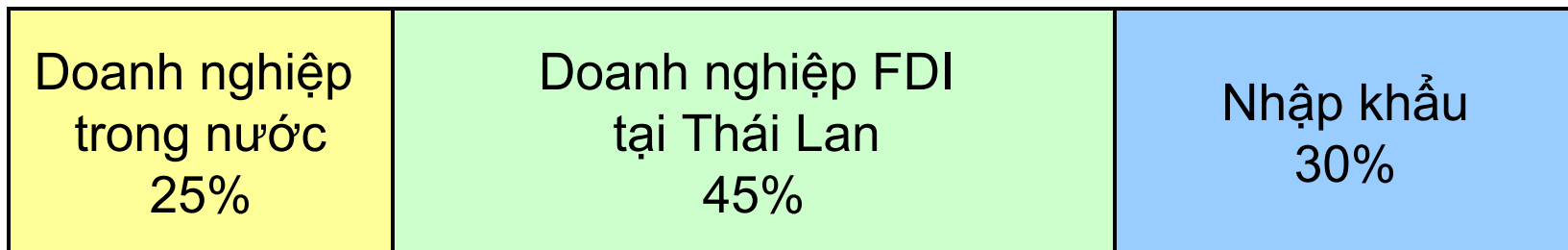
## Chủ đề 5

# Thúc đẩy SI và SME



Sau 40 năm, các ngành công nghiệp trong nước của Thái Lan vẫn yếu

### Đấu thầu linh phụ kiện ô-tô của Thái Lan



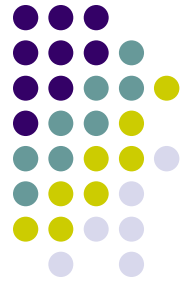
Linh phụ kiện công nghệ thấp



Linh phụ kiện công nghệ cao

**Nguyên vật liệu thô được sử dụng trong ngành sản xuất linh phụ kiện  
TẤT CẢ ĐỀU NHẬP KHẨU**

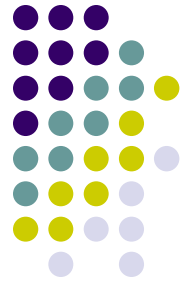
# Các biện pháp cho SME



- Các trung tâm và khoá đào tạo
  - Thiết bị kiểm định (cho ô-tô, chất lượng sản phẩm...)
  - Hình thành “các cụm công nghiệp”
    - Các SME cùng tham gia sản xuất
  - Hệ thống “đào tạo tại nơi sản xuất”
    - Doanh nghiệp FDI lớn giúp các SME trong nước
- Một số ý kiến phê phán rằng những việc làm đó chưa đủ; chính phủ cần phải làm nhiều hơn để nâng cao năng lực trong nước

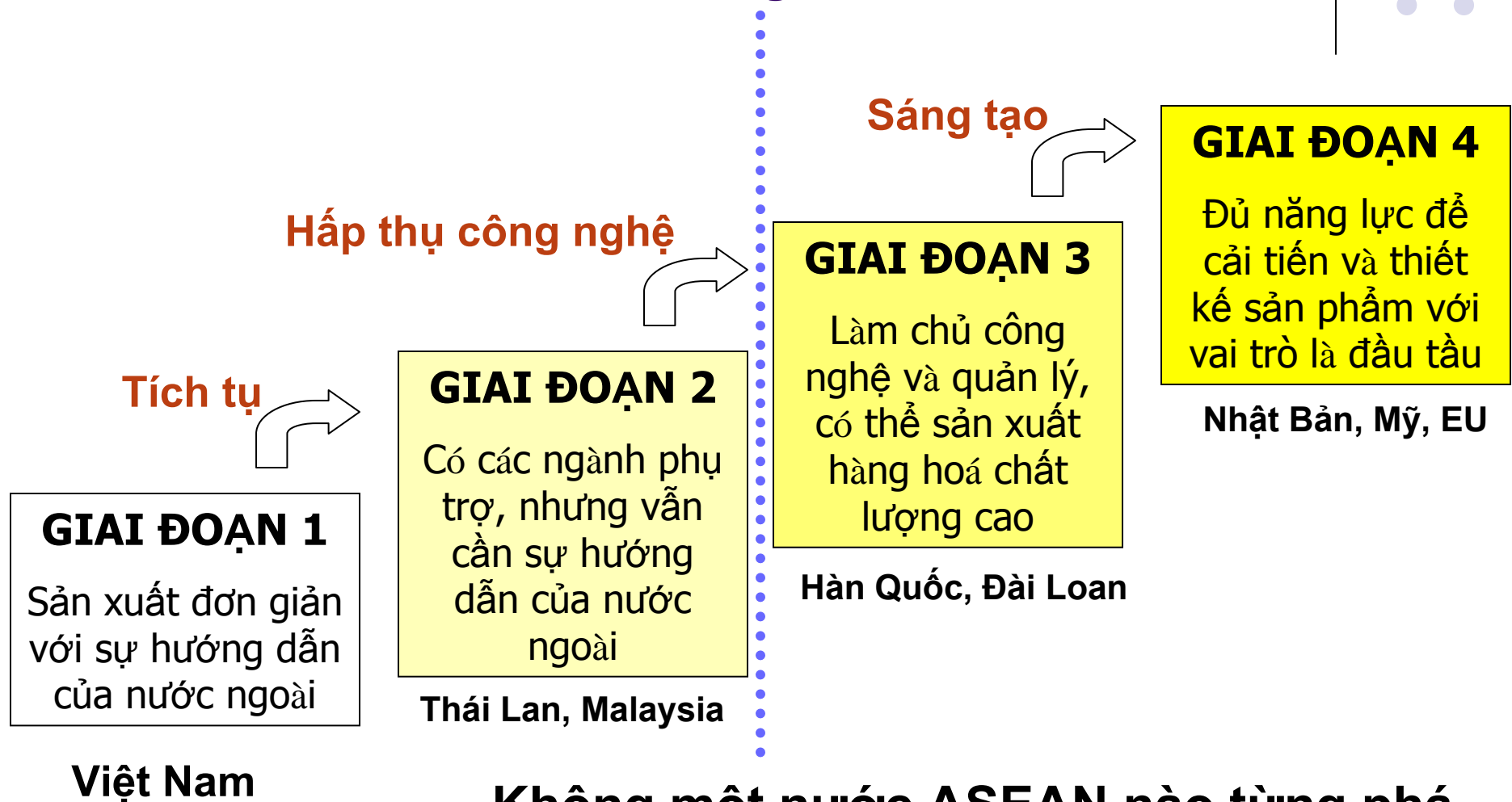
## Chủ đề 6

# Vấn đề “Trần thủy tinh”

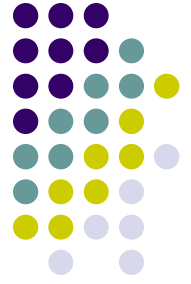


- Ngày nay, không ai chấp nhận việc thúc đẩy công nghiệp bằng sự bảo hộ
- NHƯNG...mở cửa hoàn toàn liệu có cải thiện được các ngành?
- Không một nước ASEAN nào nội lực hoá quản lý công nghiệp và công nghệ - khác với Hàn Quốc hoặc Đài Loan
- Ngay cả khi gia nhập WTO và FTAs thì biện pháp mạnh có cần thiết không? Bằng cách nào?

# Trình bày của VDF (tháng 2/2004): Phá vỡ “Trần thủy tinh”



**Không một nước ASEAN nào từng phá vỡ rào cản vô hình giữa giai đoạn 2 và 3**



# Những kinh nghiệm

- Việt nam có thể học Thái Lan:
  - Xác định vị thế quốc gia và tiếp thị có tính chiến lược
  - Các kênh liên kết chặt chẽ với khu vực tư nhân
  - Thành lập các Viện hoặc Ủy ban để làm tốt hơn
  - Gợi ý từ nội dung và cách thức của quy hoạch tổng thể
- Việt nam cũng có thể rút kinh nghiệm từ những yếu kém của Thái Lan
  - Nội lực hoá công nghệ!
  - Cải thiện nguồn nhân lực cho công nghiệp hoá!
  - ➔ Đây là những mục tiêu dài hạn nên cần phải có những nỗ lực thích hợp trong giai đoạn đầu của công nghiệp hoá

THE END

